

Họ, tên thí sinh:.....LỚP: 10A

Số báo danh:.....

Giám thị 1	Giám thị 2	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Nhận xét	Điểm
				

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)**Câu 1:** Đặc điểm nào sau đây đúng với hoạt động ngoại thương?

- A. Tạo ra thị trường thống nhất trong cả nước.
- B. Gắn với thị trường trong nước với thị trường thế giới.
- C. Thúc đẩy phân công lao động theo lãnh thổ giữa các vùng.
- D. Phục vụ nhu cầu tiêu dùng của từng cá nhân trong xã hội.

Câu 2: Ngành công nghiệp thực phẩm hiện nay phân bố ở?

- A. Châu Âu và châu Á.
- B. Mọi quốc gia trên thế giới.
- C. Châu Phi và châu Mỹ.
- D. Châu Đại Dương và châu Á.

Câu 3: Ý nào **không phải** sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm?

- A. Sữa, rượu, bia, nước giải khát.
- B. Rau quả sấy và đóng hộp.
- C. Dệt - may, da giày, nhựa.
- D. Thịt, cá hộp và đông lạnh.

Câu 4: Khoáng sản nào sau đây được coi là “vàng đen” của nhiều quốc gia?

- A. Sắt.
- B. Dầu mỏ.
- C. Than.
- D. Mangan.

Câu 5: Cán cân xuất nhập khẩu được hiểu là

- A. quan hệ so sánh giữa xuất khẩu và nhập khẩu.
- B. quan hệ so sánh giữa giá trị hàng xuất khẩu với giá trị hàng nhập khẩu.
- C. quan hệ so sánh giữa khối lượng hàng xuất khẩu và nhập khẩu với nhau.
- D. quan hệ so sánh giữa nhập khẩu và xuất khẩu.

Câu 6: Phát biểu nào sau là **không** đúng khi nói vai trò ngành thương mại?

- A. Tạo ra thị hiếu mới, nhu cầu mới cho người tiêu dùng.
- B. Thúc đẩy sự phát triển sản xuất hàng hóa.
- C. Điều tiết quá trình sản xuất.
- D. Tạo ra nguyên liệu, vật tư, máy móc cho nhà sản xuất.

Câu 7: Ngành nào sau đây được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kỹ thuật của mọi quốc gia trên thế giới ?

- A. Công nghiệp cơ khí.
- B. Công nghiệp năng lượng.
- C. Công nghiệp điện tử - tin học.
- D. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 8: Vật ngang giá hiện đại dùng để đo giá trị hàng hoá và dịch vụ là

- A. vàng.
- B. đá quý.
- C. tiền.
- D. sức lao động.

Câu 9: Ý nào **không phải** sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm?

- A. Dệt - may, da giày, nhựa.
- B. Thịt, cá hộp và đông lạnh.
- C. Rau quả sấy và đóng hộp.
- D. Sữa, rượu, bia, nước giải khát.

Câu 10: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử - tin học.

- A. Không yêu cầu cao về trình độ lao động.
- B. Không chiếm diện tích rộng.
- C. Ít gây ô nhiễm môi trường.
- D. Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện, nước.

Câu 11: Khai thác dầu mỏ tập trung nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Mỹ.
- B. Mỹ Latin.
- C. Trung Đông.
- D. Đông Nam Á.

Câu 12: Thị trường được hiểu là

- A. nơi gặp gỡ giữa người bán và người mua.
- B. nơi diễn ra tất cả các hoạt động dịch vụ.
- C. nơi trao đổi những sản phẩm hàng hóa.
- D. nơi có các chợ và siêu thị.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây đúng khi cung lớn hơn cầu?

- A. Sản xuất có nguy cơ đình trệ.
- B. Kích thích nhà sản xuất mở rộng sản xuất.
- C. Giá cả có xu hướng tăng lên.
- D. Hàng hoá khan hiếm.

Câu 14: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử - tin học.

- A. Ít gây ô nhiễm môi trường.
- B. Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện, nước.
- C. Không yêu cầu cao về trình độ lao động.
- D. Không chiếm diện tích rộng.

Câu 15: Quy luật hoạt động của thị trường là

- A. cung - cầu.
- B. cạnh tranh.
- C. tương hỗ.
- D. trao đổi.

Câu 16: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng bao gồm:

- A. Thịt, cá hộp và đông lạnh, rau quả sấy.
- B. Dệt - may, chế biến sữa, sành - sứ - thủy tinh.
- C. Nhựa, sành - sứ - thủy tinh, nước giải khát.
- D. Dệt - may, da giày, nhựa, sành - sứ - thủy tinh.

Câu 17: Ngành công nghiệp nặng lượng bao gồm những phân ngành nào sau đây?

- A. Khai thác gỗ, khai thác dầu khí và công nghiệp nhiệt điện.
- B. Khai thác dầu khí, công nghiệp luyện kim và cơ khí.
- C. Khai thác than, khai thác dầu khí và công nghiệp điện lực.
- D. Công nghiệp điện lực, hóa chất và khai thác than.

Câu 18: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói tình trạng xuất siêu?

- A. khối lượng hàng xuất khẩu lớn trong khi khối lượng hàng nhập khẩu nhỏ.
- B. khối lượng hàng xuất khẩu quá lớn làm cho hàng hóa bị ứ đọng.
- C. giá trị hàng xuất khẩu lớn hơn giá trị hàng nhập khẩu.
- D. xuất khẩu rất lớn của các nước phát triển tràn ngập trong thị trường thế giới.

Câu 19: Trong hệ thống tiền tệ thế giới hiện nay, ngoại tệ mạnh thuộc về đồng tiền của

- A. Trung Quốc.
- B. Hoa Kỳ.
- C. Hàn Quốc.
- D. Việt Nam.

Câu 20: Ngành công nghiệp thực phẩm hiện nay phân bố ở?

- A. Châu Âu và châu Á.
- B. Mọi quốc gia trên thế giới.
- C. Châu Đại Dương và châu Á.
- D. Châu Phi và châu Mỹ.

Câu 21: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ngành nội thương?

- A. Thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.
- B. Tạo điều kiện trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong nước.
- C. Phục vụ cho nhu cầu của từng cá nhân trong xã hội.
- D. Gắn thị trường trong nước với quốc tế.

Câu 22: Ý nào sau đây **không** phải vai trò của ngành công nghiệp điện lực?

- A. Đáp ứng đời sống văn hóa, văn minh của con người.
- B. Đẩy mạnh tiến bộ khoa học – kỹ thuật.
- C. Là cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại.
- D. Là mặt hàng xuất khẩu có giá trị của nhiều nước.

Câu 23: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng bao gồm:

- A. Dệt - may, da giày, nhựa, sành - sứ - thủy tinh.
- B. Thịt, cá hộp và đông lạnh, rau quả sấy.
- C. Dệt - may, chế biến sữa, sành - sứ - thủy tinh.
- D. Nhựa, sành - sứ - thủy tinh, nước giải khát.

Câu 24: Ở nước ta, ngành công nghiệp nào cần được ưu tiên phát triển trước một bước?

- A. Chế biến dầu khí.
- B. Sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. Chế biến nông - lâm - thủy sản.
- D. Điện lực.

Câu 25: Tổ chức thương mại thế giới (WTO) **không** phải là

- A. nơi đầu tiên đề ra các luật lệ buôn bán với qui mô toàn cầu.
- B. nơi giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.
- C. thị trường chung của các nước trên thế giới.
- D. nơi giám sát chính sách thương mại các quốc gia.

Câu 26: Ngành công nghiệp nào sau đây có khả năng giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động nữ?

- A. Công nghiệp điện tử.
- B. Công nghiệp dệt.
- C. Công nghiệp thực phẩm.
- D. Công nghiệp năng lượng.

Câu 27: Thương mại ở các nước đang phát triển thường có tình trạng

- A. nhập khẩu lớn hơn xuất khẩu.
- B. xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu.
- C. ngoại thương phát triển hơn nội thương.
- D. xuất khẩu dịch vụ thương mại.

Câu 28: Trên thị trường, khi cung lớn hơn cầu sẽ có lợi cho

- A. người mua, người bán.
- B. người sản xuất.
- C. người bán và người sản xuất.
- D. người mua.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: Trình bày ưu điểm, nhược điểm và phân bố của đường ô tô trên thế giới? (1 điểm)

Câu 2: Nêu cán cân xuất nhập khẩu và cơ cấu xuất nhập khẩu? (2 điểm)

----- HẾT -----

BÀI LÀM

A series of horizontal dotted lines for writing.

Họ, tên thí sinh:.....LỚP: 10A

Số báo danh:.....

Giám thị 1	Giám thị 2	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Nhận xét	Điểm
				

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)**Câu 1:** Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử - tin học.

- A. Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện, nước. B. Ít gây ô nhiễm môi trường.
C. Không yêu cầu cao về trình độ lao động. D. Không chiếm diện tích rộng.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng khi nói vai trò ngành thương mại?

- A. Tạo ra nguyên liệu, vật tư, máy móc cho nhà sản xuất.
B. Tạo ra thị hiếu mới, nhu cầu mới cho người tiêu dùng.
C. Điều tiết quá trình sản xuất.
D. Thúc đẩy sự phát triển sản xuất hàng hóa.

Câu 3: Đặc điểm nào sau đây đúng với hoạt động ngoại thương?

- A. Phục vụ nhu cầu tiêu dùng của từng cá nhân trong xã hội.
B. Thúc đẩy phân công lao động theo lãnh thổ giữa các vùng.
C. Gắn với thị trường trong nước với thị trường thế giới.
D. Tạo ra thị trường thống nhất trong cả nước.

Câu 4: Ý nào **không phải** sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm?

- A. Rau quả sấy và đóng hộp. B. Thịt, cá hộp và đông lạnh.
C. Dệt - may, da giày, nhựa. D. Sữa, rượu, bia, nước giải khát.

Câu 5: Quy luật hoạt động của thị trường là

- A. cạnh tranh. B. cung - cầu. C. tương hỗ. D. trao đổi.

Câu 6: Tổ chức thương mại thế giới (WTO) **không** phải là

- A. nơi đầu tiên đề ra các luật lệ buôn bán với qui mô toàn cầu.
B. nơi giám sát chính sách thương mại các quốc gia.
C. thị trường chung của các nước trên thế giới.
D. nơi giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

Câu 7: Khai thác dầu mỏ tập trung nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Mỹ. B. Mỹ Latin. C. Trung Đông. D. Đông Nam Á.

Câu 8: Vật ngang giá hiện đại dùng để đo giá trị hàng hoá và dịch vụ là

- A. sức lao động. B. tiền. C. vàng. D. đá quý.

- Câu 9:** Thương mại ở các nước đang phát triển thường có tình trạng
- A. nhập khẩu lớn hơn xuất khẩu. B. xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu.
C. ngoại thương phát triển hơn nội thương. D. xuất khẩu dịch vụ thương mại.
- Câu 10:** Thị trường được hiểu là
- A. nơi gặp gỡ giữa người bán và người mua. B. nơi diễn ra tất cả các hoạt động dịch vụ.
C. nơi trao đổi những sản phẩm hàng hóa. D. nơi có các chợ và siêu thị.
- Câu 11:** Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng bao gồm:
- A. Thịt, cá hộp và đông lạnh, rau quả sấy.
B. Dệt - may, chế biến sữa, sanh - sứ - thủy tinh.
C. Nhựa, sanh - sứ - thủy tinh, nước giải khát.
D. Dệt - may, da giày, nhựa, sanh - sứ - thủy tinh.
- Câu 12:** Phát biểu nào sau đây đúng khi cung lớn hơn cầu?
- A. Sản xuất có nguy cơ đình trệ . B. Kích thích nhà sản xuất mở rộng sản xuất.
C. Giá cả có xu hướng tăng lên. D. Hàng hoá khan hiếm.
- Câu 13:** Khoáng sản nào sau đây được coi là “vàng đen” của nhiều quốc gia?
- A. Sắt. B. Mangan. C. Than. D. Dầu mỏ.
- Câu 14:** Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của nhánh công nghiệp điện tử - tin học.
- A. Không yêu cầu cao về trình độ lao động. B. Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện , nước.
C. Không chiếm diện tích rộng. D. Ít gây ô nhiễm môi trường.
- Câu 15:** Ngành công nghiệp thực phẩm hiện nay phân bố ở?
- A. Châu Đại Dương và châu Á. B. Châu Âu và châu Á.
C. Châu Phi và châu Mỹ. D. Mọi quốc gia trên thế giới.
- Câu 16:** Ngành công nghiệp năng lượng bao gồm những phân ngành nào sau đây?
- A. Khai thác gỗ, khai thác dầu khí và công nghiệp nhiệt điện.
B. Khai thác dầu khí, công nghiệp luyện kim và cơ khí.
C. Khai thác than, khai thác dầu khí và công nghiệp điện lực.
D. Công nghiệp điện lực, hóa chất và khai thác than.
- Câu 17:** Trong hệ thống tiền tệ thế giới hiện nay, ngoại tệ mạnh thuộc về đồng tiền của
- A. Việt Nam. B. Hàn Quốc. C. Trung Quốc. D. Hoa Kỳ.
- Câu 18:** Ý nào **không phải** sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm?
- A. Thịt, cá hộp và đông lạnh. B. Sữa, rượu, bia, nước giải khát.
C. Dệt - may, da giày, nhựa. D. Rau quả sấy và đóng hộp.
- Câu 19:** Ngành công nghiệp thực phẩm hiện nay phân bố ở?
- A. Châu Âu và châu Á. B. Mọi quốc gia trên thế giới.
C. Châu Đại Dương và châu Á. D. Châu Phi và châu Mỹ.
- Câu 20:** Phát biểu nào sau **không** đúng với ngành nội thương?
- A. Thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.
B. Tạo điều kiện trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong nước.
C. Phục vụ cho nhu cầu của từng cá nhân trong xã hội.
D. Gắn thị trường trong nước với quốc tế.
- Câu 21:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói tình trạng xuất siêu?
- A. khối lượng hàng xuất khẩu lớn trong khi khối lượng hàng nhập khẩu nhỏ.
B. xuất khẩu rất lớn của các nước phát triển tràn ngập trong thị trường thế giới.
C. giá trị hàng xuất khẩu lớn hơn giá trị hàng nhập khẩu.
D. khối lượng hàng xuất khẩu quá lớn làm cho hàng hóa bị ứ đọng.

Câu 22: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng bao gồm:

- A. Dệt - may, da giày, nhựa, sành - sứ - thủy tinh.
- B. Thịt, cá hộp và đông lạnh, rau quả sấy.
- C. Dệt - may, chế biến sữa, sành - sứ - thủy tinh.
- D. Nhựa, sành - sứ - thủy tinh, nước giải khát.

Câu 23: Ở nước ta, ngành công nghiệp nào cần được ưu tiên phát triển trước một bước?

- A. Chế biến dầu khí.
- B. Sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. Chế biến nông - lâm - thủy sản.
- D. Điện lực.

Câu 24: Ngành nào sau đây được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kỹ thuật của mọi quốc gia trên thế giới ?

- A. Công nghiệp điện tử - tin học .
- B. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. Công nghiệp cơ khí .
- D. Công nghiệp năng lượng.

Câu 25: Ngành công nghiệp nào sau đây có khả năng giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động nữ?

- A. Công nghiệp điện tử.
- B. Công nghiệp dệt.
- C. Công nghiệp thực phẩm.
- D. Công nghiệp năng lượng.

Câu 26: Trên thị trường, khi cung lớn hơn cầu sẽ có lợi cho

- A. người mua, người bán.
- B. người mua.
- C. người bán và người sản xuất.
- D. người sản xuất.

Câu 27: Cán cân xuất nhập khẩu được hiểu là

- A. quan hệ so sánh giữa khối lượng hàng xuất khẩu và nhập khẩu với nhau.
- B. quan hệ so sánh giữa giá trị hàng xuất khẩu với giá trị hàng nhập khẩu.
- C. quan hệ so sánh giữa nhập khẩu và xuất khẩu .
- D. quan hệ so sánh giữa xuất khẩu và nhập khẩu.

Câu 28: Ý nào sau đây **không** phải vai trò của ngành công nghiệp điện lực?

- A. Đáp ứng đời sống văn hóa, văn minh của con người.
- B. Là cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại.
- C. Đẩy mạnh tiến bộ khoa học – kỹ thuật.
- D. Là mặt hàng xuất khẩu có giá trị của nhiều nước.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: Trình bày ưu điểm, nhược điểm và phân bố của đường hàng không trên thế giới? (1 điểm)

Câu 2: Nêu khái niệm về thị trường? (2 điểm)

----- HẾT -----

BÀI LÀM

A series of horizontal dotted lines for writing the answer.

Họ, tên thí sinh:.....LỚP: 10A

Số báo danh:.....

Giám thị 1	Giám thị 2	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Nhận xét	Điểm
				

I.PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)**Câu 1:** Đặc điểm nào sau đây đúng với hoạt động ngoại thương?

- A. Phục vụ nhu cầu tiêu dùng của từng cá nhân trong xã hội.
- B. Tạo ra thị trường thống nhất trong cả nước.
- C. Thúc đẩy phân công lao động theo lãnh thổ giữa các vùng.
- D. Gắn với thị trường trong nước với thị trường thế giới.

Câu 2: Tổ chức thương mại thế giới (WTO) **không** phải là

- A. nơi đầu tiên đề ra các luật lệ buôn bán với qui mô toàn cầu.
- B. nơi giám sát chính sách thương mại các quốc gia.
- C. thị trường chung của các nước trên thế giới.
- D. nơi giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

Câu 3: Ý nào **không phải** sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm?

- A. Rau quả sấy và đóng hộp.
- B. Thịt, cá hộp và đông lạnh.
- C. Dệt - may, da giày, nhựa.
- D. Sữa, rượu, bia, nước giải khát.

Câu 4: Cán cân xuất nhập khẩu được hiểu là

- A. quan hệ so sánh giữa khối lượng hàng xuất khẩu và nhập khẩu với nhau.
- B. quan hệ so sánh giữa giá trị hàng xuất khẩu với giá trị hàng nhập khẩu.
- C. quan hệ so sánh giữa nhập khẩu và xuất khẩu .
- D. quan hệ so sánh giữa xuất khẩu và nhập khẩu.

Câu 5: Thị trường được hiểu là

- A. nơi trao đổi những sản phẩm hàng hóa.
- B. nơi gặp gỡ giữa người bán và người mua.
- C. nơi có các chợ và siêu thị.
- D. nơi diễn ra tất cả các hoạt động dịch vụ.

Câu 6: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử - tin học.

- A. Ít gây ô nhiễm môi trường.
- B. Không chiếm diện tích rộng.
- C. Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện , nước.
- D. Không yêu cầu cao về trình độ lao động.

Câu 7: Ngành công nghiệp thực phẩm hiện nay phân bố ở?

- A. Châu Âu và châu Á.
- B. Châu Phi và châu Mỹ.
- C. Mọi quốc gia trên thế giới.
- D. Châu Đại Dương và châu Á.

Câu 8: Ở nước ta, ngành công nghiệp nào cần được ưu tiên phát triển trước một bước?

- A. Chế biến dầu khí.
- B. Sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. Chế biến nông - lâm - thủy sản.
- D. Điện lực.

Câu 9: Phát biểu nào sau là **không** đúng khi nói vai trò ngành thương mại?

- A. Tạo ra nguyên liệu, vật tư, máy móc cho nhà sản xuất.
- B. Thúc đẩy sự phát triển sản xuất hàng hóa.
- C. Điều tiết quá trình sản xuất.
- D. Tạo ra thị hiếu mới, nhu cầu mới cho người tiêu dùng.

Câu 10: Ngành công nghiệp nào sau đây có khả năng giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động nữ?

- A. Công nghiệp điện tử.
- B. Công nghiệp dệt.
- C. Công nghiệp thực phẩm.
- D. Công nghiệp năng lượng.

Câu 11: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng bao gồm:

- A. Dệt - may, da giày, nhựa, sành - sứ - thủy tinh.
- B. Nhựa, sành - sứ - thủy tinh, nước giải khát.
- C. Thịt, cá hộp và đông lạnh, rau quả sấy.
- D. Dệt - may, chế biến sữa, sành - sứ - thủy tinh.

Câu 12: Khoáng sản nào sau đây được coi là “vàng đen” của nhiều quốc gia?

- A. Sắt.
- B. Mangan.
- C. Than.
- D. Dầu mỏ.

Câu 13: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử - tin học.

- A. Không yêu cầu cao về trình độ lao động.
- B. Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện, nước.
- C. Không chiếm diện tích rộng.
- D. Ít gây ô nhiễm môi trường.

Câu 14: Trong hệ thống tiền tệ thế giới hiện nay, ngoại tệ mạnh thuộc về đồng tiền của

- A. Trung Quốc.
- B. Việt Nam.
- C. Hoa Kỳ.
- D. Hàn Quốc.

Câu 15: Vật ngang giá hiện đại dùng để đo giá trị hàng hóa và dịch vụ là

- A. tiền.
- B. sức lao động.
- C. vàng.
- D. đá quý.

Câu 16: Ngành công nghiệp thực phẩm hiện nay phân bố ở?

- A. Châu Đại Dương và châu Á.
- B. Châu Âu và châu Á.
- C. Châu Phi và châu Mỹ.
- D. Mọi quốc gia trên thế giới.

Câu 17: Ý nào **không** phải sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm?

- A. Thịt, cá hộp và đông lạnh.
- B. Dệt - may, da giày, nhựa.
- C. Rau quả sấy và đóng hộp.
- D. Sữa, rượu, bia, nước giải khát.

Câu 18: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng bao gồm:

- A. Dệt - may, da giày, nhựa, sành - sứ - thủy tinh.
- B. Thịt, cá hộp và đông lạnh, rau quả sấy.
- C. Dệt - may, chế biến sữa, sành - sứ - thủy tinh.
- D. Nhựa, sành - sứ - thủy tinh, nước giải khát.

Câu 19: Ngành nào sau đây được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kỹ thuật của mọi quốc gia trên thế giới ?

- A. Công nghiệp cơ khí .
- B. Công nghiệp năng lượng.
- C. Công nghiệp điện tử - tin học .
- D. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 20: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói tình trạng xuất siêu?

- A. khối lượng hàng xuất khẩu lớn trong khi khối lượng hàng nhập khẩu nhỏ.
- B. xuất khẩu rất lớn của các nước phát triển tràn ngập trong thị trường thế giới.
- C. giá trị hàng xuất khẩu lớn hơn giá trị hàng nhập khẩu.
- D. khối lượng hàng xuất khẩu quá lớn làm cho hàng hóa bị ứ đọng.

- Câu 21:** Phát biểu nào sau đây đúng khi cung lớn hơn cầu?
 A. Sản xuất có nguy cơ đình trệ .
 B. Giá cả có xu hướng tăng lên.
 C. Hàng hoá khan hiếm.
 D. Kích thích nhà sản xuất mở rộng sản xuất.
- Câu 22:** Khai thác dầu mỏ tập trung nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?
 A. Bắc Mỹ.
 B. Mỹ Latin.
 C. Đông Nam Á.
 D. Trung Đông.
- Câu 23:** Ý nào sau đây **không** phải vai trò của ngành công nghiệp điện lực?
 A. Đáp ứng đời sống văn hóa, văn minh của con người.
 B. Là cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại.
 C. Đây mạnh tiến bộ khoa học – kỹ thuật.
 D. Là mặt hàng xuất khẩu có giá trị của nhiều nước.
- Câu 24:** Phát biểu nào sau **không** đúng với ngành nội thương?
 A. Gắn thị trường trong nước với quốc tế.
 B. Thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.
 C. Phục vụ cho nhu cầu của từng cá nhân trong xã hội.
 D. Tạo điều kiện trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong nước.
- Câu 25:** Trên thị trường, khi cung lớn hơn cầu sẽ có lợi cho
 A. người mua, người bán.
 B. người mua.
 C. người bán và người sản xuất.
 D. người sản xuất.
- Câu 26:** Quy luật hoạt động của thị trường là
 A. tương hỗ.
 B. cạnh tranh.
 C. cung – cầu.
 D. trao đổi.
- Câu 27:** Thương mại ở các nước đang phát triển thường có tình trạng
 A. xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu.
 B. xuất khẩu dịch vụ thương mại.
 C. nhập khẩu lớn hơn xuất khẩu.
 D. ngoại thương phát triển hơn nội thương.
- Câu 28:** Ngành công nghiệp nặng lượng bao gồm những phân ngành nào sau đây?
 A. Khai thác dầu khí, công nghiệp luyện kim và cơ khí.
 B. Khai thác than, khai thác dầu khí và công nghiệp điện lực.
 C. Khai thác gỗ, khai thác dầu khí và công nghiệp nhiệt điện.
 D. Công nghiệp điện lực, hóa chất và khai thác than.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: Trình bày ưu điểm, nhược điểm và phân bố của đường ô tô trên thế giới? (1 điểm)

Câu 2: Nêu cán cân xuất nhập khẩu và cơ cấu xuất nhập khẩu? (2 điểm)

----- HẾT -----

BÀI LÀM

A series of horizontal dotted lines for writing.

Họ, tên thí sinh:.....LỚP: 10A

Số báo danh:.....

Giám thị 1	Giám thị 2	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Nhận xét	Điểm
				

I.PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)**Câu 1:** Ngành công nghiệp thực phẩm hiện nay phân bố ở?

- A. Châu Đại Dương và châu Á. B. Châu Âu và châu Á.
C. Châu Phi và châu Mỹ. D. Mọi quốc gia trên thế giới.

Câu 2: Ngành công nghiệp thực phẩm hiện nay phân bố ở?

- A. Châu Âu và châu Á. B. Châu Phi và châu Mỹ.
C. Mọi quốc gia trên thế giới. D. Châu Đại Dương và châu Á.

Câu 3: Ý nào **không phải** sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm?

- A. Sữa, rượu, bia, nước giải khát. B. Thịt, cá hộp và đông lạnh.
C. Rau quả sấy và đóng hộp. D. Dệt - may, da giày, nhựa.

Câu 4: Phát biểu nào sau là **không** đúng khi nói vai trò ngành thương mại?

- A. Thúc đẩy sự phát triển sản xuất hàng hóa.
B. Tạo ra nguyên liệu, vật tư, máy móc cho nhà sản xuất.
C. Điều tiết quá trình sản xuất.
D. Tạo ra thị hiếu mới, nhu cầu mới cho người tiêu dùng.

Câu 5: Cán cân xuất nhập khẩu được hiểu là

- A. quan hệ so sánh giữa xuất khẩu và nhập khẩu.
B. quan hệ so sánh giữa giá trị hàng xuất khẩu với giá trị hàng nhập khẩu.
C. quan hệ so sánh giữa khối lượng hàng xuất khẩu và nhập khẩu với nhau.
D. quan hệ so sánh giữa nhập khẩu và xuất khẩu .

Câu 6: Thương mại ở các nước đang phát triển thường có tình trạng

- A. nhập khẩu lớn hơn xuất khẩu. B. xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu.
C. ngoại thương phát triển hơn nội thương. D. xuất khẩu dịch vụ thương mại.

Câu 7: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử - tin học.

- A. Không yêu cầu cao về trình độ lao động. B. Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện , nước.
C. Không chiếm diện tích rộng. D. Ít gây ô nhiễm môi trường.

Câu 8: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng bao gồm:

- A. Dệt - may, da giày, nhựa, sành - sứ - thủy tinh.
B. Thịt, cá hộp và đông lạnh, rau quả sấy.
C. Dệt - may, chế biến sữa, sành - sứ - thủy tinh.
D. Nhựa, sành - sứ - thủy tinh, nước giải khát.

Câu 9: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng bao gồm:

- A. Thịt, cá hộp và đông lạnh, rau quả sấy.
- B. Dệt - may, da giày, nhựa, sành - sứ - thủy tinh.
- C. Nhựa, sành - sứ - thủy tinh, nước giải khát.
- D. Dệt - may, chế biến sữa, sành - sứ - thủy tinh.

Câu 10: Ý nào sau đây **không** phải vai trò của ngành công nghiệp điện lực?

- A. Đáp ứng đời sống văn hóa, văn minh của con người.
- B. Đẩy mạnh tiến bộ khoa học – kỹ thuật.
- C. Là cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại.
- D. Là mặt hàng xuất khẩu có giá trị của nhiều nước.

Câu 11: Khoáng sản nào sau đây được coi là “vàng đen” của nhiều quốc gia?

- A. Sắt.
- B. Mangan.
- C. Than.
- D. Dầu mỏ.

Câu 12: Khai thác dầu mỏ tập trung nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?

- A. Đông Nam Á.
- B. Mỹ Latin.
- C. Bắc Mỹ.
- D. Trung Đông.

Câu 13: Ý nào **không** phải sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm?

- A. Rau quả sấy và đóng hộp.
- B. Sữa, rượu, bia, nước giải khát.
- C. Dệt - may, da giày, nhựa.
- D. Thịt, cá hộp và đông lạnh.

Câu 14: Phát biểu nào sau **không** đúng với ngành nội thương?

- A. Gắn thị trường trong nước với quốc tế.
- B. Thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.
- C. Phục vụ cho nhu cầu của từng cá nhân trong xã hội.
- D. Tạo điều kiện trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong nước.

Câu 15: Vật ngang giá hiện đại dùng để đo giá trị hàng hoá và dịch vụ là

- A. vàng.
- B. tiền.
- C. sức lao động.
- D. đá quý.

Câu 16: Thị trường được hiểu là

- A. nơi có các chợ và siêu thị.
- B. nơi diễn ra tất cả các hoạt động dịch vụ.
- C. nơi gặp gỡ giữa người bán và người mua.
- D. nơi trao đổi những sản phẩm hàng hóa.

Câu 17: Đặc điểm nào sau đây đúng với hoạt động ngoại thương?

- A. Tạo ra thị trường thống nhất trong cả nước.
- B. Gắn với thị trường trong nước với thị trường thế giới.
- C. Phục vụ nhu cầu tiêu dùng của từng cá nhân trong xã hội.
- D. Thúc đẩy phân công lao động theo lãnh thổ giữa các vùng.

Câu 18: Ngành công nghiệp nặng lượng bao gồm những phân ngành nào sau đây?

- A. Khai thác dầu khí, công nghiệp luyện kim và cơ khí.
- B. Khai thác gỗ, khai thác dầu khí và công nghiệp nhiệt điện.
- C. Khai thác than, khai thác dầu khí và công nghiệp điện lực.
- D. Công nghiệp điện lực, hóa chất và khai thác than.

Câu 19: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói tình trạng xuất siêu?

- A. khối lượng hàng xuất khẩu lớn trong khi khối lượng hàng nhập khẩu nhỏ.
- B. xuất khẩu rất lớn của các nước phát triển tràn ngập trong thị trường thế giới.
- C. giá trị hàng xuất khẩu lớn hơn giá trị hàng nhập khẩu.
- D. khối lượng hàng xuất khẩu quá lớn làm cho hàng hóa bị ứ đọng.

Câu 20: Phát biểu nào sau đây đúng khi cung lớn hơn cầu?

- A. Giá cả có xu hướng tăng lên.
- B. Sản xuất có nguy cơ đình trệ.
- C. Hàng hoá khan hiếm.
- D. Kích thích nhà sản xuất mở rộng sản xuất.

Câu 21: Trên thị trường, khi cung lớn hơn cầu sẽ có lợi cho

- A. người sản xuất.
- B. người mua, người bán.
- C. người bán và người sản xuất.
- D. người mua.

Câu 22: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử - tin học.

- A. Không yêu cầu cao về trình độ lao động.
- B. Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện, nước.
- C. Ít gây ô nhiễm môi trường.
- D. Không chiếm diện tích rộng.

Câu 23: Ở nước ta, ngành công nghiệp nào cần được ưu tiên phát triển trước một bước?

- A. Chế biến nông - lâm - thủy sản.
- B. Sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. Chế biến dầu khí.
- D. Điện lực.

Câu 24: Tổ chức thương mại thế giới (WTO) **không** phải là

- A. nơi giám sát chính sách thương mại các quốc gia.
- B. nơi đầu tiên đề ra các luật lệ buôn bán với qui mô toàn cầu.
- C. nơi giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.
- D. thị trường chung của các nước trên thế giới.

Câu 25: Quy luật hoạt động của thị trường là

- A. tương hỗ.
- B. cạnh tranh.
- C. cung - cầu.
- D. trao đổi.

Câu 26: Ngành công nghiệp nào sau đây có khả năng giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động nữ?

- A. Công nghiệp dệt.
- B. Công nghiệp điện tử.
- C. Công nghiệp thực phẩm.
- D. Công nghiệp năng lượng.

Câu 27: Ngành nào sau đây được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kỹ thuật của mọi quốc gia trên thế giới ?

- A. Công nghiệp cơ khí .
- B. Công nghiệp năng lượng.
- C. Công nghiệp điện tử - tin học .
- D. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 28: Trong hệ thống tiền tệ thế giới hiện nay, ngoại tệ mạnh thuộc về đồng tiền của

- A. Việt Nam.
- B. Hoa Kỳ.
- C. Hàn Quốc.
- D. Trung Quốc.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: Trình bày ưu điểm, nhược điểm và phân bố của đường hàng không trên thế giới? (1 điểm)

Câu 2: Nêu khái niệm về thị trường? (2 điểm)

----- HẾT -----

BÀI LÀM

A series of horizontal dotted lines for writing.

**PHIẾU ĐÁP ÁN THI TRẮC NGHIỆM
MÔN ĐỊA LÝ 10-HK II**

Mã đề: 132

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28
A								
B								
C								
D								

Mã đề: 209

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28
A								
B								
C								
D								

Mã đề: 357

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28
A								
B								
C								
D								

Mã đề: 485

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28
A								
B								
C								
D								



II. PHẦN TƯ LUẬN: (2 điểm):

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
1. Ngành vận tải ô tô.	<p>1. Ưu điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiên nghi, linh động, thích nghi với các ĐK địa hình. - Có hiệu quả kinh tế cao ở các cự li ngắn và trung bình. <p>2. Nhược điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường <p>3. Phân bố.</p> <p>Tây Âu, Hoa Kỳ...</p>	1,0
2. Cán cân xuất nhập khẩu.	<p>a. Cán cân xuất nhập khẩu.</p> <p>* Khái niệm: Là hiệu số giữa giá trị xuất khẩu và giá trị nhập khẩu.</p> <p>b. Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nước đang phát triển. + Xuất: Sản phẩm cây công nghiệp, lâm sản, nguyên liệu và khoáng sản. + Nhập: Sản phẩm của CN chế biến, máy móc, lương thực thực phẩm. - Các nước phát triển : ngược lại 	2,0
1. Ngành vận tải đường hàng	<p>1. Ưu điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ nhanh nhất <p>2. Nhược điểm.</p>	1,0

không.	<ul style="list-style-type: none"> - Rất đắt - Trọng tải thấp - Ô nhiễm <p>3. Các cường quốc hàng không trên thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, LB Nga. 	
2. Khái niệm về thị trường.	<p>1. Thị trường. Là nơi gặp gỡ giữa người mua và người bán.</p> <p>2. Hàng hoá. Vật đem ra mua, bán trên thị trường (có 2 thuộc tính. Giá trị trao đổi và giá trị sử dụng)</p> <p>3. Vật ngang giá. Làm thước đo giá trị của hàng hóa. Vật ngang giá hiện đại là tiền. * Hoạt động : Thị trường hoạt động theo qui luật cung cầu. Giá cả thị trường thường xuyên biến động</p>	2,0

Tổ trưởng

Người ra đề

Nguyễn Hữu Nghĩa

Phạm Hữu Hạnh

DUYỆT CỦA BGH